

**THI HÀNH ÁN DÂN SỰ-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QCPH-THADST-VKSNDT Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính
giữa Thi hành án dân sự tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022); Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục Quản lý Thi hành án dân sự; Quyết định số 1932/QĐ-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề, thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính, Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (Thi hành án dân sự tỉnh) và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang (Viện kiểm sát nhân dân tỉnh) ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án dân sự (THADS), theo dõi thi hành án hành chính (THAHC).

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp giữa Thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong công tác THADS, theo dõi THAHC.

2. Quy chế này áp dụng đối với Thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (02 đơn vị); các phòng chuyên môn, tham mưu, phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc Thi hành án dân sự tỉnh; các phòng nghiệp vụ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý giữa hai đơn vị trong công tác phối hợp.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để mỗi đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, nhằm đảm bảo các bản án, quyết định quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được thi hành đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật.
2. Chủ động, tích cực, thường xuyên, kịp thời, thống nhất, hiệu quả, trách nhiệm khi xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác phối hợp.
3. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của mỗi đơn vị.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn công tác liên ngành.
5. Trao đổi trực tiếp tùy theo tính chất, nội dung cần trao đổi.
6. Các hình thức khác.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong việc gửi quyết định, tài liệu thi hành án

1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định, thông báo về thi hành án theo quy định, Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực phải gửi cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực để kiểm sát.
2. Đối với các quyết định chưa có điều kiện thi hành án, đình chỉ thi hành án, hoãn thi hành án, khi gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực phải gửi kèm theo các tài liệu (bản sao) làm căn cứ để ra các quyết định đó.

Điều 6. Phối hợp trong tiêu hủy, chuyển giao vật chứng, tài sản thi hành án và kiểm kê định kỳ kho vật chứng

1. Việc tiêu hủy vật chứng, tài sản thi hành án được thực hiện theo trình tự, thủ tục và thời hạn quy định.

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiêu hủy vật chứng, tài sản thi hành án. Việc tiêu hủy vật chứng, tài sản thi hành án được thực hiện khi có sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực không tham gia được phải thông báo bằng văn bản cho Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực biết trước ít nhất 01 (một) ngày (làm việc) để Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực có căn cứ hoãn việc tiêu hủy vật chứng, tài sản, đồng thời thông báo hoãn đến các cơ quan chuyên môn có liên quan.

3. Trước khi thực hiện quyết định về tiêu hủy vật chứng, tài sản thi hành án, Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực gửi giấy mời (kèm theo tài liệu liên quan) trước ít nhất 03 ngày (làm việc) cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực để nghiên cứu hồ sơ, kiểm sát việc tiêu hủy vật chứng, tài sản. Giấy mời và tài liệu kèm theo (tài liệu không mật) được gửi trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc gửi qua bưu điện, scan chuyển qua email/ứng dụng, phần mềm chuyển hình ảnh, hoặc trực tiếp.

4. Định kỳ 6 tháng một lần, Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực tổ chức kiểm kê kho vật chứng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực phân công Kiểm sát viên phối hợp thực hiện kiểm sát công tác kiểm kê và rà soát, lập danh sách các tài sản, vật chứng còn tồn đọng, kéo dài để có biện pháp giải quyết.

Điều 7. Phối hợp trong công tác thi hành án dân sự, tổ chức cưỡng chế thi hành án

1. Phối hợp trong tổ chức thi hành án vụ việc phức tạp

Trong quá trình tổ chức thi hành án, đối với vụ việc phức tạp (đương sự chống đối, dư luận xã hội quan tâm, thi hành án những vụ án do Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực các cấp theo dõi, chỉ đạo...), Thi hành án dân sự tỉnh có văn bản gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kể từ ngày có căn cứ xác định vụ việc có tính chất phức tạp để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phân công Kiểm sát viên tham gia kiểm sát vụ việc.

2. Phối hợp trong thủ tục thẩm định giá, bán đấu giá tài sản

Sau khi nhận được chứng thư thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá, Chấp hành viên gửi hợp đồng thẩm định giá kèm theo chứng thư và kết quả thẩm định giá (bản sao) cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực.

Chậm nhất 07 ngày (làm việc) sau khi ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức bán đấu giá, Chấp hành viên gửi (bản sao): Hợp đồng, quy chế, thông báo bán đấu giá cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực để kiểm sát việc bán đấu giá. Trước khi mở phiên đấu giá 01 ngày (làm việc), Chấp hành viên

chuyển các tài liệu liên quan khác đến cuộc đấu giá (nếu có) cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực để kiểm sát việc bán đấu giá tài sản.

3. Phối hợp trong tổ chức cưỡng chế thi hành án

Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực xây dựng dự thảo Kế hoạch cưỡng chế thi hành án chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực tham gia ý kiến vào dự thảo trước khi ban hành chính thức. Thời hạn Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực tham gia vào dự thảo kế hoạch cưỡng chế là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo. Kế hoạch cưỡng chế thi hành án của Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực phải chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực sau khi ban hành.

Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực gửi tài liệu liên quan đến hồ sơ cưỡng chế cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực trước khi cưỡng chế ít nhất 03 ngày làm việc để Kiểm sát viên được phân công nghiên cứu hồ sơ, xây dựng hồ sơ kiểm sát cưỡng chế và báo cáo Lãnh đạo Viện theo Quy chế của ngành, đồng thời trao đổi trước với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực về nội dung cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế, tài sản cưỡng chế. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hiện kiểm sát hồ sơ thi hành án để kịp thời phát hiện thiếu sót hoặc sai phạm trước khi tổ chức cưỡng chế. Những thiếu sót, tồn tại được phát hiện, Kiểm sát viên phải lập phiếu kiểm sát có chữ ký của Chấp hành viên, Kiểm sát viên, sau khi được sao lưu gửi Lãnh đạo Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực và Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực để có ý kiến chỉ đạo.

Theo đề nghị của Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực phân công Kiểm sát viên tham gia họp bàn công tác chuẩn bị cưỡng chế, phối hợp cùng Chấp hành viên đôn đốc, vận động, thuyết phục đương sự và giám sát việc tổ chức cưỡng chế thi hành án.

Đối với các vụ việc cưỡng chế có tính chất phức tạp (đương sự chống đối, báo chí, dư luận xã hội quan tâm...), theo đề nghị của Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực, trước khi họp bàn chuẩn bị cưỡng chế, Chấp hành viên và Kiểm sát viên trao đổi, thống nhất nội dung báo cáo Lãnh đạo hai đơn vị để chỉ đạo.

4. Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành án

Định kỳ 6 tháng một lần, Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì tổ chức họp để trao đổi thông tin, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành án; thống nhất quan điểm giải quyết các việc thi hành án tồn đọng, phức tạp; các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án, hoặc còn có quan điểm khác nhau, thống nhất nội dung hai đơn vị cần phối hợp trong thời gian tiếp theo...

Điều 8. Phối hợp trong việc yêu cầu Tòa án giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định

Khi Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực có văn bản yêu cầu Tòa án giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định; kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định (Điều 23, Điều 179 Luật Thi hành án dân sự) và giải quyết yêu cầu của Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực, văn bản đồng gửi cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực biết, phối hợp trong việc yêu cầu Tòa án trả lời đúng thời hạn luật định.

Điều 9. Phối hợp trong việc kiểm sát hoạt động THADS

1. Trong quá trình kiểm sát hoạt động THADS, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật, Kiểm sát viên trao đổi với Chấp hành viên và báo cáo Lãnh đạo hai đơn vị có ý kiến trước khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hiện kiến nghị, kháng nghị.

2. Trước khi tiến hành trực tiếp kiểm sát theo kế hoạch, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực gửi kế hoạch kiểm sát trước 10 ngày đối với trường hợp kiểm sát định kỳ 01 năm và 06 tháng; trước 05 ngày đối với trường hợp kiểm sát theo chuyên đề kể từ ngày tiến hành trực tiếp kiểm sát cho Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực biết, thực hiện.

3. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân khu vực, khi có kết luận kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự, kiến nghị hoặc kháng nghị đối với Chấp hành viên, các phòng Thi hành án dân sự khu vực thì gửi kết luận kiểm sát cho Thi hành án dân sự tỉnh biết, chỉ đạo thực hiện.

4. Phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu vụ việc theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực

Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực tiến hành trực tiếp kiểm sát hồ sơ thi hành án thì có văn bản yêu cầu rút hồ sơ. Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực có trách nhiệm chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Hồ sơ thi hành án chuyển giao cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực là hồ sơ sao y đóng dấu.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, xét thấy cần đối chiếu với bản gốc, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực chuyển giao bản gốc hoặc toàn bộ hồ sơ gốc cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực đối chiếu. Thời hạn chuyển chậm nhất 02 ngày (làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu. Việc đối chiếu hồ sơ được thực hiện trong thời hạn tối đa 02 (ngày làm việc). Hết thời hạn đối chiếu hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực phải trả ngay tài liệu gốc hoặc hồ sơ gốc cho Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực.

Việc giao, nhận hồ sơ thi hành án giữa hai đơn vị do Chấp hành viên (hoặc công chức thi hành án) chuyển cho Kiểm sát viên (hoặc cán bộ) Phòng Kiểm sát giam giữ và thi hành án (Phòng 8) /Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hiện. Hồ sơ giao, nhận được đóng dấu bút lục, thống kê tài liệu (ghi rõ tổng số bút lục) hai bên lập biên bản giao nhận (ghi rõ thời gian) giao nhận và hoàn trả hồ sơ (trường hợp chuyển giao hồ sơ sao chụp thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực không phải thực hiện việc hoàn trả cho Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực).

Kết thúc việc kiểm sát hồ sơ thi hành án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực phải có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm sát hồ sơ. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực có văn bản kiến nghị hoặc yêu cầu, Thi hành án dân sự tỉnh/Phòng Thi hành án dân sự khu vực phúc đáp bằng văn bản gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh/Viện kiểm sát nhân dân khu vực trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản.

Điều 10. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS

1. Đơn khiếu nại, tố cáo về THADS được gửi đến cơ quan nào, cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; văn bản giải quyết, trả lời được đồng gửi cho cơ quan phối hợp đã chuyển đơn đến được biết.

2. Quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS, nếu có vướng mắc thì phối hợp, trao đổi giữa hai đơn vị, hoặc báo cáo lãnh đạo hai đơn vị xem xét, giải quyết.

3. Định kỳ hàng quý, Thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp rà soát việc tiếp nhận, phân loại, thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS (lập thành biên bản).

4. Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện việc thông báo kết quả thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS định kỳ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật (gửi qua Phòng 8 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh).

Điều 11. Phối hợp trong thống kê, đánh giá, chỉ đạo giải quyết việc thi hành các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành.

Định kỳ hàng quý, Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện việc rà soát, đánh giá, xác định các bản án tuyên không rõ, khó thi hành do Thi hành án dân sự tỉnh cung cấp và ký thống kê các việc thi hành án mà bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, khó thi hành.

Trường hợp đã thống nhất được hướng giải quyết việc thi hành án đối với bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, khó thi hành thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp giải quyết theo quy định.

Điều 12. Phối hợp trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ THADS

1. Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức họp liên ngành về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chung về nghiệp vụ THADS hoặc hướng dẫn, chỉ đạo đối với từng vụ việc THADS cụ thể nếu thấy cần thiết.

2. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước khi tổ chức họp liên ngành, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời, các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, có ý kiến tham gia.

Đối với những trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo, cơ quan chủ trì phải thông báo hoặc gửi văn bản trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, trả lời ngay trong ngày làm việc.

3. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Thi hành án dân sự tỉnh có văn bản (kèm biên bản họp liên ngành) báo cáo ngay Cục Quản lý Thi hành án dân sự, đồng thời gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 11) để thống nhất cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 13. Phối hợp trong công tác thống kê, báo cáo kết quả thi hành án

Trước ngày mùng 05 hàng tháng (trường hợp trùng với ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp), Chấp hành viên, công chức làm công tác thống kê của Thi hành án dân sự tỉnh cung cấp thông tin, gửi báo cáo kết quả THADS, theo dõi THAHC; kết quả thi hành án tham nhũng, kinh tế cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Trường hợp số liệu không thống nhất, công chức làm công tác thống kê của hai đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, trao đổi thống nhất.

Điều 14. Phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin

1. Nhằm kịp thời trao đổi thông tin, thuận lợi trong công tác phối hợp, hai đơn vị thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin theo thứ tự ưu tiên sau:

- Trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại giữa Lãnh đạo, Chấp hành viên, công chức các Phòng thuộc Thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (Phòng 8) để nắm được kịp thời thông tin.

- Thông qua công văn đi, đến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc qua đường bưu điện, qua Email hoặc trực tiếp gửi tài liệu.

2. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác THADS hoặc kiểm sát công tác THADS, cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp theo chức năng, thẩm quyền của hai đơn vị. Giao phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự - Thi hành án

dân sự tỉnh và Phòng Kiểm sát giam giữ và thi hành án (Phòng 8) - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế phối hợp này; tham mưu Lãnh đạo đơn vị điều chỉnh, bổ sung hoặc xử lý những vấn đề có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu tùy theo tình hình thực tế, Lãnh đạo hai đơn vị tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra phương hướng phối hợp trong năm tiếp theo. Đồng thời, thống nhất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc xem xét kỷ luật tập thể, cá nhân vi phạm trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong trường hợp pháp luật không quy định cụ thể thì việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì xử lý vụ việc thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Thủ trưởng hai đơn vị thống nhất và ký ban hành thay thế cho các Quy chế phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh (tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước khi hợp nhất, sáp nhập).

Thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế này. *lđ*

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG VIỆN KSND
TỈNH TUYÊN QUANG**



Nguyễn Thị Tú Anh
Nguyễn Thị Tú Anh

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TUYÊN QUANG**

Nguyễn Tuyên

Nơi nhận:

- | | |
|--|---------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tư pháp - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Cục Quản lý THADS - Ban chỉ đạo THADS tỉnh Tuyên Quang - Viện KSND tỉnh; - THADS tỉnh; - Viện KSND các Khu vực; - Các Phòng THADS Khu vực; - Trang TTĐT THADS tỉnh (để đăng tải); - Lưu: VT, PNV- THADS tỉnh; P8-VKSND tỉnh (H.05). | (để báo cáo); |
|--|---------------|